

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **796/2018/HNGĐ_ST**
Ngày: 05/9/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Ngọc – Hội liên hiệp phụ nữ phường Tam Hiệp
2. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thu Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1439/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông **Huỳnh Hữu X**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 8/30, Kp.04, P.Thống Nhất, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. ***Bị đơn:*** Bà **Trần Thụy Thanh Y**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 5/16, Kp.4, P.Thống Nhất, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lý Khánh Hòa
– Công ty TNHH MTV Trọng Lý – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai
(ông X, bà Y, Luật sư Hòa có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Hữu X trình bày: Năm 2005, ông và bà Trần Thụy Thanh Y tự nguyện kết hôn và đã được UBND phường Quyết Thắng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn quyền số 01/2005. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm, cãi nhau. Bà Y còn có hành vi lấy dao chém ông, vợ chồng không tôn trọng nhau, từ đó không chăm sóc nhau và dẫn đến sự bỏ mặc việc chăm sóc con chung. Nay

ông xác định đời sống hôn nhân không thể kéo dài đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thụy Phương Uyên, sinh ngày 24/10/2004 và Huỳnh Nhật Long, sinh ngày 16/8/2008. Khi ly hôn ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, đề nghị bà Y cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên Tòa bị đơn bà Trần Thụy Thanh Y trình bày:

Bà và ông X tự nguyện kết hôn năm 2005, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng. Nay bà xác định vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay bà vẫn thương chồng và con còn nhỏ nên bà không muốn ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như ông X trình bày là đúng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn, bà đề xuất mỗi người nuôi một cháu. Bà nuôi cháu Long, giao cháu Uyên cho ông X nuôi dưỡng. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến các cháu Huỳnh Thụy Phương Uyên, sinh ngày 24/10/2004 và Huỳnh Nhật Long, sinh ngày 16/8/2008. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ông X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Luật sư Lý Khánh Hòa: Cuộc sống hôn nhân của ông X và bà Y mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng. Các mâu thuẫn chỉ là những cãi nhau trong gia đình, ông X không chỉ ra được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Bà Y còn thương chồng con, mong muốn gia đình đoàn tụ cùng chăm sóc con cái. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Hữu X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Trần Thụy Thanh Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông X là nguyên đơn, bà Y là bị đơn trong vụ án

- Bà Y có hộ khẩu thường trú tại xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu X và bà Trần Thụy Thanh Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền số 01/2005 tháng 09/2005, đối chiếu các điều 9, điều 11 và điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông X cho rằng vì bà Y có hành vi cầm dao, có ý định chém ông và vợ chồng có mâu thuẫn nên ông đề nghị ly hôn. Bà Y thừa nhận việc cầm dao khi vợ chồng xảy ra cự cãi là có do bà là người nóng tính nhưng không có ý định chém ông. Phương chỉ hù dọa. Bà thương chồng thương con nên không muốn ly hôn. Xét thấy, theo biên bản xác minh ngày 31/7/2018, địa phương không xác định vợ chồng ông X bà Y có mâu thuẫn hay không, tại phiên Tòa ông X cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không chỉ ra được mâu thuẫn phát sinh từ những nguyên nhân nào; bà Y cho rằng những cãi vã trong gia đình phát sinh từ việc bà kêu ông kiếm việc làm để có thêm thu nhập cho gia đình, xét những mâu thuẫn đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình không đến mức không thể hàn gắn đoàn tụ. Ông X bà Y có 02 con chung, các con chung đang trong giai đoạn phát triển cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ để có thể phát triển tốt cả về tâm sinh lý nên việc ông X bà Y ly hôn trong thời điểm hiện nay rất ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. Từ những phân tích trên cho thấy, cuộc sống hôn nhân của ông X bà Y có mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng các bên cần một cơ hội để hàn gắn đoàn tụ và cùng chăm sóc con nhỏ. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông X không có cơ sở chấp nhận.

- Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên các vấn đề về con chung; tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn không đặt ra để xem xét, giải quyết.

- Về án phí: ông Huỳnh Hữu X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của luật sư, Viện Kiểm Sát phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu X với bị đơn bà Trần Thụy Thanh Y về việc “tranh chấp ly hôn”

Về án phí: Ông Huỳnh Hữu X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 007675 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa

Trương Thị Thìn – Trần Thị Hồng Ngọc

Đỗ Minh Nhựt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND P. Quyết Thắng
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt